

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1218

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Phân tích $x^2 - 5x$ thành nhân tử:

A. $x(x + 5)$

B. $x(x - 5)$

C. $5x$

D. $(x - 5)^2$

Câu 2: Đơn thức $5x^2y^3z$ có bậc là:

A. 8

B. 3

C. 6

D. 5

Câu 3: Một chiếc thang dài 5 m dựa vào tường, chân thang cách tường 3 m. Thang chạm tường ở độ cao:

A. 16 m

B. 2 m

C. 8 m

D. 4 m

Câu 4: Cho $x + y = 4$ và $xy = 3$. Giá trị của $x^3 + y^3$ là:

A. 12

B. 16

C. 28

D. 64

Câu 5: Phân tích đa thức $x^2 + 7x + 6$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 1)(x - 6)$

B. $(x + 1)(x + 6)$

C. $x(x + 7)$

D. $(x + 1)^2$

Câu 6: Giá trị của biểu thức $x^2 - 7$ tại $x = 5$ bằng:

A. 25

B. 21

C. 20

D. 18

Câu 7: Tính nhanh giá trị biểu thức $25^2 - 23^2$:

A. 87

B. 96

C. 103

D. 91

Câu 8: Phân tích đa thức $x^2 - 12x + 36$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 6)(x + 6)$

B. $(x + 6)^2$

C. $x(x - 12)$

D. $(x - 6)^2$

Câu 9: Giá trị của biểu thức $x^2 - 6$ tại $x = 5$ bằng:

A. 22

B. 13

C. 19

D. 12

Câu 10: Phân tích đa thức $3x^2 + 24x$ thành nhân tử, ta được:

A. $3x(x + 24)$

B. $3(x^2 + 8x)$

C. $x(3x + 8)$

D. $3x(x + 8)$

Câu 11: Phân tích đa thức $2x^2 + 12x$ thành nhân tử, ta được:

A. $2x(x + 6)$

B. $x(2x + 6)$

C. $2(x^2 + 6x)$

D. $2x(x + 12)$

Câu 12: Tính nhanh giá trị biểu thức $16^2 - 14^2$:

A. 60

B. 55

C. 54

D. 65

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Tính nhanh giá trị biểu thức $24^2 - 20^2$: Trả lời:

Câu 2: Giá trị của biểu thức $x^2 - 1$ tại $x = 3$ bằng: Trả lời:

Câu 3: Tính nhanh giá trị biểu thức $39^2 - 34^2$: Trả lời:

Câu 4: Giá trị của biểu thức $x^2 - 1$ tại $x = 4$ bằng: Trả lời:

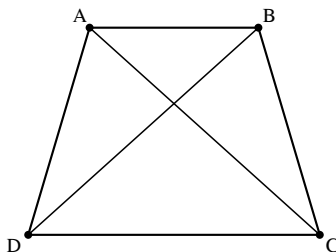
Câu 5: Tính nhanh giá trị biểu thức $21^2 - 19^2$: Trả lời:

Câu 6: Cho hình thang cân ABCD ($AB \parallel CD$), có hai cạnh bên $AD = BC$ và góc $ADC =$ góc BCD .

a) Chứng minh tam giác $ADC =$ tam giác BCD .

b) Chứng minh hai đường chéo $AC = BD$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



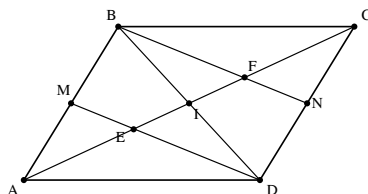
Câu 7: Cho hình bình hành ABCD. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AB và CD.

a) Chứng minh tứ giác AMCN là hình bình hành.

b) Gọi I là giao điểm của AC và BD. Chứng minh ba điểm M, I, N thẳng hàng.

c) Đường thẳng DM cắt AC tại E , đường thẳng BN cắt AC tại F . Chứng minh $AE = EF = FC$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử giữa học kỳ 1 môn Toán lớp 8 (Đợt 2)
— Đề số 8

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	D	C	B	D	B	D	C	D	A	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	176	8	365	15	80	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*